TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 11 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị N; chồng: Nguyễn Thăng L; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2/ Trần Thị T, sinh năm 1978 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); chồng: Phạm Văn Q; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3/ Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; con: con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc"; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam:

Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4/ Hoàng Thị H1, sinh năm 1969 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú; chồng: Nguyễn Văn T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5/ Trần Thị H2, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); chồng: Trần Văn H; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6/ Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1975 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân X và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Thị H, con: con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025; tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/02/2025, Nguyễn Thị H gọi điện từ số điện thoại 0961.555.362 đến số điện thoại thoại 0368.231.386 của Trần Thị T hỏi: "*T ơi nay chị được nghỉ, có người chơi không*", ý của H hỏi Thạo có người để đánh bạc không, T nói: "*Cứ đến đi là có người đến đấy*". Sau đó, T gọi điện đến số điện thoại 0865.012.116 của Nguyễn Văn S để rủ S đến nhà T đánh bạc. H đi đến nhà Hoàng Thị H1 để rủ H1 đến nhà T đánh bạc.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H, H1, S đi đến nhà T. Sau đó, các đối tượng đi vào gian phòng bếp nhà T và ngồi trên chiếc chiếu nhựa đã được chải sẵn tại nền phòng bếp để đánh bạc. H, H1, S, T thống nhất hình thức đánh bạc là chơi "Phỏm", sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá quân bài để chơi đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, H sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc; S sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc; H1 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, T không mang theo tiền để đánh bạc. Sau đó, H, H1, S, T ngồi đánh bạc với nhau.

Cách thức các đối tượng chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh phỏm và tính thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 quân

bài, gồm các quân bài từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K và có 04 chất rô, cơ, tép, bích. Mỗi ván chơi người chia bài sẽ được chia 10 quân bài và chia cho những người chơi còn lại mỗi người 09 quân bài, mỗi ván chơi nếu người chơi nào về nhì sẽ mất 50.000 đồng, người chơi nào về ba sẽ mất 100.000 đồng, người chơi nào về bét mất số tiền 150.000 đồng, người chơi nào móm (không có phỏm) mất 200.000 đồng để trả cho người chơi về nhất. Người chơi nào bị ăn cây thứ nhất sẽ mất 50.000 đồng, bị ăn cây thứ hai mất 100.000 đồng, bị ăn ba cây phải đền làng 750.000 đồng cho người ăn. Trong mỗi ván chơi, người chơi nào ù sẽ được thu của mỗi người chơi số tiền 250.000 đồng, đồng thời sẽ phải trả cho chủ nhà là Trần Thị Thạo số tiền 50.000 đồng.

Ván chơi đầu tiên, H đánh cho T ăn hai cây nhưng ván này H ù nên H được thu của mỗi người chơi số tiền 250.000 đồng. T ăn hai cây được trừ số tiền 150.000 đồng và 50.000 đồng tiền cắt ra mỗi ván ù để đưa cho T chủ nhà nên T chỉ phải trả cho H số tiền 50.000 đồng. Trong lúc các đối tượng đang chơi ván đầu tiên thì em gái ruột của T là Trần Thị H2 đến nên T đứng dậy để H2 vào thay chỗ cho T. H2 ngồi xuống vị trí của T và trả thay cho T số tiền 50.000 đồng mà H vừa ù. Khi ngồi đánh bạc thì H2 sử dụng số tiền 3.010.000 đồng để chơi. S ngồi đánh bạc cùng H2, H và H1 đến khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày thì S bị thua số tiền 450.000 đồng nên không chơi nữa mà đứng dậy đi về và cầm theo số tiền 3.850.000 đồng. H2, H và H1 tiếp tục ngồi đánh bạc với nhau.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Hoàng Xuân Đ đến nhà T để mua chè thì thấy H2, H và H1 đang ngồi đánh bạc nên Đ ngồi xuống đánh bạc cùng, Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày lần lượt Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Văn S đến xem các đối tượng đánh bạc. Khi các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc tại chỗ ở của Trần Thị T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện quả tang.

** Đồ vật, tài sản bị thu giữ gồm:*

- Số tiền 14.210.000 đồng (trong đó: Thu trên chiếu bạc 200.000đ, thu của Hoàng Xuân Đ 750.000đ, thu của Nguyễn Thị H 1.700.000đ, thu của Trần Thị H2 3.210.000đ, thu của Hoàng Thị H1 4.500.000đ, thu của Nguyễn Văn S 3.850.000đ);
- 01 chiếc chiếu nhựa, màu vàng - đỏ - trắng, kích thước (335x180)cm;
- 52 quân tú lơ khơ, mặt sau có hoa văn màu trắng - xanh - vàng;
- 01 đầu thu nhãn hiệu unv Network Video Recorder NVR301-04LB-P4, SN: 210211T27TF18A000502, màu trắng;
- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Mastel, màu đen, máy bàn phím, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0865.012.116 thu giữ của Nguyễn Văn S;
- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0946.068.699 thu giữ của Hoàng Xuân Đ;

- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone, màu xám, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0816.740.980 thu giữ của Trần Thị H2;

- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0961.555.362 thu giữ của Nguyễn Thị H;

- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0979.158.316 thu giữ của Hoàng Thị H1;

- 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0942.631.390 thu giữ của Trần Thị T;

* Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc;

- Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc, tuy nhiên tại phiên tòa S xác định sử dụng số tiền khoảng 4.000.000đ để đánh bạc;

- Hoàng Thị H1 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc;

- Trần Thị H2 sử dụng số tiền 3.010.000 đồng để đánh bạc;

- Hoàng Xuân Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 14.210.000 đồng.

Ngày 07/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị T tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-PL ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

1/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58 (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 (đối với các bị cáo T, H2, H1, H); điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với bị cáo H, T, H1, H2, Đ); Điều 38 (đối với bị cáo S) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

+ Trần Thị T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025).

+ Hoàng Thị H1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, màu vàng, đỏ, trắng, kích thước (335x180) cm; 52 quân tú lơ khơ, mặt sau có hoa văn màu trắng – xanh - vàng.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 14.210.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, máy bàn phím, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0865.012.116; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0961.555.362; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0979.158.316; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0942.631.390.

+ Trả lại cho Hoàng Xuân Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0946.068.699; trả lại cho Trần Thị H2 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone, màu xám, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0816.740.980.

+ Trả lại cho Trần Thị T 01 đầu thu nhãn hiệu unv Network Video Recorder NVR301-04LB-P4, SN: 210211T27TF18A000502, màu trắng.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

2/ Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, tại chỗ ở của Trần Thị T ở tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "Phỏm", được thua bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.210.000 đồng (trong đó số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: Nguyễn Thị H 1.800.000 đồng; Nguyễn Văn S khoảng 4.000.000 đồng; Hoàng Thị H1 5.000.000 đồng; Trần Thị H2 3.010.000 đồng; Hoàng Xuân Đ 400.000 đồng). Bị cáo Trần Thị T tham gia đánh bạc ván đầu tiên, sử dụng chỗ ở thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và đã được hưởng lợi số tiền 50.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Thị H là người khởi xướng và là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Trần Thị T chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo sử dụng đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc, sử dụng chỗ ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và hưởng lợi số tiền 50.000đ mỗi ván của những ai có bài "Ù" nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án, đồng phạm là người thực hành và người giúp sức; các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Thị H2, Hoàng Thị H1 và Hoàng Xuân Đ trực tiếp tham gia đánh bạc nên đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn S đã từng bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc". Các bị cáo khác có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H có bố mẹ chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; các bị cáo T, H2 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có thời gian hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đầy và là thương binh loại A; bị cáo H1 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị từ trước, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo vẫn có khả năng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, ngày 22/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, tu chí làm ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền; bị cáo Trần Thị Thạo sử dụng chỗ ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 14.210.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Mastel, màu đen, máy bàn phím, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0865.012.116 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0961.555.362 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0979.158.316 thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H1; 01 chiếc điện thoại di

dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0942.631.390 thu giữ của bị cáo Trần Thị T là tiền và tài sản của các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, màu vàng - đỏ - trắng, kích thước (335x180) cm; 52 quân tú lơ khơ, mặt sau có hoa văn màu trắng - xanh - vàng là tài sản của Trần Thị T sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0946.068.699 thu giữ của bị cáo Hoàng Xuân Đ; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone, màu xám, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0816.740.980 thu giữ của bị cáo Trần Thị H2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 đầu thu nhãn hiệu unv Network Video Recorder NVR301-04LB-P4, SN: 210211T27TF18A000502, màu trắng là tài sản hợp pháp của Trần Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Về tình tiết khác:

Đối với anh Nguyễn Ngọc Đ có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh Đ không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên không đồng phạm với các bị cáo.

Đối với anh Phạm Văn Q là chồng của Trần Thị T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của anh Q nên không đồng phạm với các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 35, 47, 50, 58 (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 (đối với các bị cáo H, T, H2, H1); điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với các bị cáo H, H1, T, Đ, H2); Điều 38 (đối với bị cáo S) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lộ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ phạm tội "Đánh bạc".

2/ Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn S 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 12/02/2025).

- Hoàng Thị H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Thị H2 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hoàng Xuân Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ, mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa, màu vàng, đỏ, trắng, kích thước (335x180) cm; 52 quân tú lơ khơ, mặt sau có hoa văn màu trắng xanh vàng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 14.210.000đ (mười bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Mastel, màu đen, máy bàn phím, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0865.012.116; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu vàng, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0961.555.362; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0979.158.316; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0942.631.390.

- Trả lại cho các bị cáo: Hoàng Xuân Đ 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy S20FE, màu xanh, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0946.068.699; Trần Thị H2 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone, màu xám, bên trong lắp một sim điện thoại số thuê bao 0816.740.980; Trần Thị T 01

đầu thu nhãn hiệu unv Network Video Recorder NVR301-04LB-P4, SN: 210211T27TF18A000502, màu trắng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và biên bản giao, nhận vật chứng lập cùng ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Uỷ nhiệm chi số 75 ngày 24/02/2025).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị H1, Trần Thị H2, Hoàng Xuân Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân